

THÁI THƯỢNG CẢM ỨNG THIÊN

TẬP 92

Các vị đồng học, xin chào mọi người. Hôm nay có một số vị là bạn cũ của chúng ta đến từ nước Mỹ, đến từ Bắc Kinh, đến từ Cát Lâm. Nghe nói các đồng học đến từ Cát Lâm chiều nay phải trở về rồi. Thời gian tuy rất ngắn, nhưng chúng tôi đã giao lưu vô cùng vui vẻ, đối với việc tu học Phật pháp nhất định phải nhận thức cho rõ ràng. Hôm qua chúng ta đã dùng thời gian hai giờ đồng hồ để tóm tắt một cách đơn giản và nói rõ cương lĩnh của việc tu học. Nội dung vô cùng phong phú, nếu nói chi tiết thì phải cần thời gian rất dài, hai giờ đồng hồ chỉ nêu ra được cương lĩnh để chúng ta biết phải học tập như thế nào.

Ngạn ngữ xưa có câu “sống đến già, học đến già, học không hết”, thế gian và xuất thế gian pháp đều không ngoại lệ, chúng ta học Phật thì vĩnh viễn không có chỗ cùng tận. Trong kinh Phật đã nói với chúng ta, từ sơ phát tâm đến quả địa Như Lai, thời kiếp rất dài, không có cách nào tính đếm. Trong kinh Đại Thừa thường nói ba đại A-tăng-kỳ kiếp, cách tính đó là bắt đầu tính từ ngày chứng đắc Viên Giác Sơ Trụ đến pháp Vân Địa Bồ-tát, giai đoạn này là ba đại A-tăng-kỳ kiếp. Từ đó có thể thấy, quãng thời gian trước khi đắc sơ trụ là không tính và quãng thời gian sau khi đắc Pháp Vân Địa thì cũng không tính. Điều này chứng tỏ việc học tập của chúng ta vĩnh viễn không có chỗ cùng tận.

Buổi tối hôm qua tôi tin rằng rất nhiều đồng học và tôi đều là lần đầu tiên tham gia buổi lễ thấp sáng đêm bình an của Thiên Chúa giáo do tổng Giám mục làm chủ trì. Chúng ta cũng học được rất nhiều điều. Họ có rất nhiều sở trường và điểm mạnh đáng để chúng ta học theo. Chúng ta cũng có rất nhiều sở trường cần phải phát dương quang đại hơn. Cho nên giờ giờ phút phút đều đang học tập, nhất định không nên quên việc học tập, học tập chính là tu hành mà nhà Phật thường hay nói. Nhất định phải hiểu được hàm nghĩa chân thật của hai chữ “tu hành” này. Tu là tu

chính, hành là hành vi, tư tưởng, kiến giải, ngôn ngữ, tạo tác của chúng ta đều là thuộc về hành vi. Hành vi có chỗ sai cần phải sửa đổi trở lại, hành vi không viên mãn thì cũng phải tăng cường tu sửa thêm, phải đạt đến tận thiện tận mỹ, đây gọi là tu hành. Cho nên vạn lần không nên hiểu sai việc tu hành là phải nhất định ở trong chùa tụng kinh lạy Phật, phạm vi đó quá nhỏ hẹp. Tu hành là ở trong cuộc sống thường ngày, là trong khởi tâm động niệm chúng ta phải sâu sắc mà thể hội.

Hôm qua tôi đã nhận được một bản fax, Chương Quân Phong là một cư sĩ nổi tiếng, ông gửi đến qua mạng Internet. Bức thư này của ông tôi xin đọc qua cho mọi người nghe, ông nói: “Thưa Pháp sư Tịnh Không, A Di Đà Phật, sau khi chúng con nghe xong băng giảng của Ngài, trở lại xem một số sách của Phật giáo, đối với Phật pháp đã có được một số hiểu biết. Chúng con đã quen biết một số người trẻ tuổi, họ đối với Phật pháp cũng có hứng thú, mỗi lần họ đến tự viện, trong tự viện có rất nhiều cư sĩ phát tâm phục vụ với thái độ vô cùng ngạo mạn, lên mặt ức hiếp người. Rất nhiều người dù rất ưa thích Phật pháp nhưng đã mất đi lòng tin đối với Phật pháp. Một số người còn chuyển sang những tôn giáo khác, một số người thì hủy báng Phật pháp. Nếu muốn hoàng dương mở rộng thì sẽ vô cùng khó khăn, người chịu đến chùa rất ít. Trong đây cũng bao gồm rất nhiều Pháp sư và cư sĩ tâm huyết, nhưng sau khi đến tự viện, do biểu hiện của những cư sĩ đó khiến họ rất khó bước vào cửa Phật. Chúng con vô cùng lo lắng những điều như vậy sẽ đoạn đi huệ mạng của chúng sanh. Những cư sĩ chúng con khẩn cầu Pháp sư có thể giảng một bài về “cư sĩ làm thế nào để phục vụ nơi tự viện”, và “làm thế nào đối đãi với chúng sanh”. Vấn đề này đã tồn tại trong các tự viện ở Đại Lục một cách nghiêm trọng, vì huệ mạng của chúng sanh, vì giúp nhiều chúng sanh đi vào cửa Phật hơn, giúp những cư sĩ phát tâm không tiếp tục tạo nghiệp trong sự vô tri như vậy, khẩn thỉnh Ngài thành toàn ước nguyện của chúng con”.

Tôi nghe nói ngày 29 này ông Dương là phó cục trưởng cục tôn giáo quốc gia sẽ đến Singapore để tham gia đại hội mừng thiên niên kỷ mới

của chúng ta, tôi sẽ đem bức thư này giao lại cho ông Dương. Bạn hỏi tôi cư sĩ nên phục vụ trong cửa Phật như thế nào? Tâm gương tốt nhất là cư sĩ Lý Mộc Nguyên, cư sĩ Lý Mộc Nguyên đã từng diễn giảng cho chúng ta nghe hai lần rồi, tổng cộng là bốn giờ đồng hồ. Trong bốn giờ này là báo cáo sự phục vụ của chính ông trong cửa Phật. Hai cuộn băng ghi hình này chúng tôi cũng làm thành đĩa VCD rồi, đang cho lưu thông một cách rộng rãi. Bức thư này không có ghi địa chỉ, chỉ có trên mạng, hy vọng các bạn đem địa chỉ gửi cho tôi, tôi sẽ đem những tư liệu của Lý Mộc Nguyên gửi về cho các bạn, các bạn có thể làm tham khảo. Cư Sĩ Lâm Phật giáo Singapore và Tịnh Tông Học Hội, hai đạo tràng này không xem là lớn, nhưng cư sĩ phát tâm làm thiện nguyện ở những nơi này thì vô cùng nhiều, họ cũng đều rất nhiệt tình, không giống như những gì mà bạn nhìn thấy. Tuy nhiên những tình trạng mà bạn nhìn thấy tôi rất thấu hiểu, tôi thấy cũng rất nhiều, làm thế nào để tạo ra một sự chuyển biến? Vậy thì phải nhờ giáo dục, nếu tự mình không tiếp nhận giáo dục Phật-đà cho tốt, thì sẽ rất khó tránh khỏi những phiền não tập khí này. Cho dù là ngày ngày nghe kinh nghe pháp, khuyết điểm vẫn không ngừng khởi phát.

Cho nên chúng ta học Phật, trước khi Thích-ca Mâu-ni Phật nhập diệt Ngài đã vô cùng từ bi dạy chúng ta “tứ y pháp”, đó là lời ý nặng tình sâu. Ngài biết được những tình trạng của thời kỳ mạt pháp này, cho nên câu đầu tiên Phật khuyên chúng ta “*y pháp bất y nhân*”, không thể vì thái độ ngạo mạn của con người mà chướng ngại sự mong cầu trí huệ Phật pháp chân thật của chúng ta. Vậy thì sai lầm đó là do chính chúng ta, cho nên Phật dạy chúng ta phải nhẫn nhục. Trong quá trình chúng ta đang cầu học, ngày tháng cũng không dễ dàng trải qua. Lão sư vô cùng từ bi, tôi ở dưới hội của lão cư sĩ Lý Bình Nam 10 năm, các đồng học đều chung sống tốt với nhau. Đại chúng thì chưa chắc sống chung được tốt, cố tỏ vẻ ra cho bạn xem thì nhiều, thời thời khắc khắc đều là gặp cư sĩ, người chỉ vào bạn, giáo huấn bạn cũng rất nhiều. Tôi vì cầu pháp nên hết thấy tôi đều có thể nhẫn chịu được, bởi vì chính tôi rất rõ ràng, nếu rời khỏi nơi này thì tôi sẽ

không học được Phật pháp. Vì để học chánh pháp, sự hủy nhục như thế nào đi nữa tôi đều có thể tiếp nhận, khổ nạn như thế nào tôi cũng có thể tiếp nhận, chỉ cần lão sư không bảo tôi đi thì bất kỳ một người nào dùng bất kỳ thủ đoạn nào để ép tôi ra đi tôi cũng nhất định không đi. Cho nên tôi mới có thành tựu, thí dụ thường hay gặp phải trường hợp như thế này, khi ăn cơm họ sẽ không gọi bạn đến ăn, không nói cho bạn biết, họ ăn xong dọn dẹp sạch sẽ. Chúng tôi sau khi làm xong công việc trở về thì không có cơm để ăn, một câu tôi cũng không nói. Buổi tối đi tắm, sau khi họ tắm xong thì khóa cửa nhà tắm lại, chúng tôi không vào được. Vậy thì thôi, mọi thứ đều phải nhẫn nại, chúng ta là vì cầu pháp, không có tâm nhẫn nại thì làm sao thành công đây?

Trong Kinh Kim Cang Thế Tôn đã nói với chúng ta “*nhất thiết pháp đắc thành ư nhẫn*” (tất cả pháp thành tựu nơi nhẫn). Bạn xem Kinh Kim Cang, đây là bộ kinh được người Trung Quốc đọc tụng nhiều nhất, đọc tụng rất phổ biến, lượng lưu thông cũng rất lớn, người không học Phật, cũng biết nhà Phật có một bộ kinh tên là “Kinh Kim Cang”, những loại kinh khác thì họ không biết. Từ đó cho thấy, độ nổi tiếng của Kinh Kim Cang rất lớn, sáu cương lĩnh mà Bồ-tát tu học, sáu ba-la-mật, thì trong Kinh Kim Cang đối với Bồ thí và nhẫn nhục là nói nhiều nhất, đây là ý gì? Bồ thí nghĩa là buông xả, buông xả là gì? Buông xả là không nên so đo tính toán với người khác. Thái độ của bạn ngạo mạn là việc của bạn, tôi đến đây để học Phật pháp, sự ngạo mạn của bạn không chướng ngại được sự cầu học của tôi, như vậy thì tốt. Sau khi tôi học thành tựu rồi, bạn mời tôi, tôi chưa chắc chịu đi, người đọc sách phải rõ lý, người học Phật phải có trí huệ, trí huệ có thể phá phiền não, không những phá phiền não của chính mình mà còn phá phiền não của người khác nữa. Phiền não của người khác phát tác, ta có trí huệ để ứng phó họ, họ không chướng ngại được ta. Họ ngạo mạn khiến ta thoái tâm thì bạn nói xem đó là lỗi của ai? Tôi nói, họ không có lỗi, bản thân bạn có lỗi. Họ ngạo mạn nhưng chưa đuổi bạn đi, cùng lắm là bạn bước vào cửa thì họ nhìn bạn một cách không

vừa mắt, nhìn thấy bạn họ không hài lòng, vậy có sao đâu, bạn tránh đi một chút, né qua một chút là được rồi, hãy tu học cho thật tốt ở trong những tình trạng như vậy.

Ngày trước nhà Phật vô cùng xem trọng giáo dục, tự viện tông lâm ngày xưa chính là trường học, cho nên họ có học phong, họ có đạo phong. Học phong là nghiên cứu thảo luận giáo lý, đạo phong là tu hành, cũng chính là nói những cảnh giới, phương pháp, lý luận mà bạn học tập được có thể áp dụng vào thực tiễn. Cho nên người vào cửa Phật đều có sự tu dưỡng tương đối về trí huệ và đức hạnh, khiến xã hội đại chúng tôn kính. Trên từ đế vương, dưới cho đến thường dân không một ai mà không tôn kính nền giáo dục của Phật-đà. Cho nên nền giáo dục của Phật giáo mới có thể truyền bá được hơn 2.000 năm ở Trung Quốc, sâu chắc kiên cố, gần đây thì đã biến chất rồi. Giáo học của Phật môn không còn nữa, hoàn toàn biến chất, biến thành tôn giáo rồi. Dường như nền giáo học Phật giáo không liên quan gì đến con người, nhưng lại có liên quan mật thiết với quỷ thần. Mỗi ngày làm những Phật sự siêu độ này là qua lại giao thiệp với quỷ thần, cho nên mới có những tập khí xấu ác tội tệ như vậy khiến những người sơ học nhìn thấy, cái này không phải là Phật pháp. Chúng ta tu học không phải là những thứ này, nếu nhìn từ bề ngoài của Phật giáo thì đây là Phật giáo mà tôi phản đối nhất thời tôi còn trẻ, nhưng nếu nhìn từ bản chất của Phật giáo thì Phật giáo khiến chúng ta kính phục nhất.

Tôi cũng đã nói qua với các vị mấy lần rồi, tiên sinh Nathan là tổng thống hiện tại của Singapore, khi chúng tôi gặp mặt, câu đầu tiên mà ông nói với tôi là: trong số tất cả tôn giáo thì ông kính phục nhất là Phật giáo, bản thân ông là tín đồ Ấn Độ giáo. Ông nói: “Phật giáo trọng thực chất, không trọng hình thức”, đây là lời của người trong nghề, người thông thường không thể nói ra được câu này, có thể nói ra được câu này thì thật là rất hay.

Nền giáo học của Phật giáo là trí huệ chí thiện viên mãn, thử hỏi chúng ta có muốn trí huệ hay không? Nếu muốn có trí huệ thì đi đâu để

học? Học ở trong kinh điển, học ở các vị Cao tăng Đại đức có đức hạnh, chứ không phải học những cư sĩ phục vụ có thái độ ngạo mạn ở trong các tự viện, như vậy chúng ta không phải đến để học họ. Cho nên thái độ của họ không liên quan gì với chúng ta, chân thật phải có sự hiểu biết đối với Phật giáo. Nếu muốn học thì chúng ta phải khuyến tấn họ. Người thế gian, đặc biệt là đời sống trong xã hội hiện nay, đây là tác dụng phụ do khoa học kỹ thuật cao gây ra. Đời sống tinh thần của mỗi một người đều vô cùng căng thẳng, căng thẳng nên cái kính gắt gỏng, thế là phiền não tập khí từ vô lượng kiếp đến nay thường hay khởi hiện hành. Bạn vừa xem thấy thì hiểu đó là hiện tượng bình thường, đã là hiện tượng bình thường vậy thì bạn không nên tính toán nữa. Bạn đối với người ngạo mạn, họ ngạo mạn đối với ta, ta cung kính đối với họ, vậy thì sự ngạo mạn của họ liền sẽ hạ xuống, đây là gì? Đây là mê, nếu đối với Phật pháp có một chút tu dưỡng, bạn hãy đi độ họ. Họ tuy là lão cư sĩ học Phật lâu hơn bạn, nhưng sự thấu hiểu đối với Phật pháp thì lại không nhiều bằng bạn, bạn tuy là người đến sau nhưng bạn có thể làm thầy được, nhưng cũng không nên dùng hình tượng của người thầy để xuất hiện, mà dùng cái thực chất của người thầy.

Tổng thống Nathan nói chúng ta thực chất là người thầy nhưng hình tượng thì không phải là người thầy. Nếu chúng ta làm ra hình tượng người thầy vậy thì sự ngạo mạn của họ lại càng cao hơn. Cho nên giúp đỡ chúng sanh đoạn phiền não, giúp đỡ chúng sanh sửa đổi lỗi lầm thì gọi là tự hành hóa tha, bạn đang hành Bồ-tát đạo. Cho nên phải hiểu, những người này đều là phàm phu phiền não tập khí sâu nặng, chúng ta hiểu được rồi, chúng ta không đi tính toán với họ, vẫn phải đi giúp đỡ họ chân thật tiếp nhận sự giáo học của Phật, lấy nhu khắc cương.

Trong kinh Phật thường hay dạy bảo chúng ta “*thâm giải nghĩa thú*”, Phật pháp mà giải cạn thì không được, phải lý giải cho sâu, làm thế nào có thể giải sâu, thâm nhập sâu? Nhất định phải áp dụng, phải làm cho được, bạn làm không được, vậy thì bạn giải chưa đủ sâu, bạn làm được

càng nhiều thì bạn hiểu được sẽ càng sâu, giải và hành nhất định là tương ứng. Giải giúp đỡ bạn hành, giúp bạn thực tiễn, hành lại giúp bạn giải, bạn hiểu được càng sâu, hiểu được càng rộng. Cho nên vấn đề này, xem ra là vấn đề rất nghiêm trọng, trên thực tế đối với người chân thật tu học thì không phải là vấn đề. Thế nhưng bạn nói rất hay, người sơ phát tâm khó tránh khỏi bị chướng ngại, đây là sự thật. Chúng ta đối với người sơ phát tâm thì phải biết dùng thiện xảo phương tiện để khuyên bảo, chính mình lại càng nên làm một tấm gương tốt. Nếu như có cơ duyên, hãy đến Cư Sĩ Lâm Singapore tham quan, xem nhiều một chút. Nếu như tự viện am đường ngày ngày không giảng kinh, ngày ngày không sửa đổi sai lầm của chúng ta thì đó không phải là Phật pháp, đó chỉ là một cái đạo tràng Phật giáo ở trên hình thức mà thôi.

Ngày trước lão cư sĩ Lý Bình Nam thường hay nói “*hữu miếu vô đạo, bất năng hưng giáo*” (có chùa mà không có đạo thì không thể hưng khởi kinh giáo). Hai câu nói này chúng tôi nghe xong cảm thán rất sâu. Cho nên nhất định phải đề xướng nền giáo dục Phật-đà, không những chúng ta đề xướng mà còn cực lực đề xướng, khuyên bảo mỗi một tôn giáo đều nên xem trọng việc giáo dục, duy chỉ có giáo dục tôn giáo mới có thể phát dương quang đại, mới có thể giúp xã hội thế giới này được an định, thế giới hòa bình, nhân dân hạnh phúc.

Xin chào các vị đồng học của Úc Châu. Những hình ảnh truyền đến đây rất rõ ràng, Học hội có thể trừ bị tổ chức cộng tu niệm Phật và giảng tọa học Phật vào ngày 26 tháng 12 này, đây là nhân duyên rất thù thắng, có giảng kinh, có niệm Phật, giải hành tương ứng, phước huệ song tu.

Thế Tôn năm xưa còn tại thế, vô số lần đã ân cần dặn dò chúng ta, dạy bảo chúng ta tự mình tu hành như thế nào, làm sao để giúp đỡ hết thảy đại chúng có duyên. Ở trong vô lượng hành môn, Đại sư Thiện Đạo đã

từng nói: “*chư Phật sở dĩ hưng xuất thế duy thuyết Di-đà bốn nguyện hải*” (chư Phật sở dĩ xuất hiện ở đời chỉ là để nói bốn nguyện rộng lớn của Đức Di-đà). Mọi người chúng ta đều biết, Ngài Thiện Đạo là hóa thân của A Di Đà Phật đến thế gian này của chúng ta, lời của Thiện Đạo Đại sư chính là lời của A Di Đà Phật tự mình nói ra. Thông tin này truyền đến cho chúng ta, nội dung chân thật của nó, mười phương ba đời hết thấy chư Phật Như Lai hiện thân ở trong mười pháp giới chính là vì một sự việc. Đó là khuyên người niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ mà thôi. Bởi vì chúng sanh căn tánh không tương đồng, sai biệt quá lớn, cho nên Thế Tôn xuất thế vì chúng ta mà thuyết rất nhiều kinh luận, thuyết ra rất nhiều pháp môn, đều là vì kế cơ. Chúng ta hiện nay nói là thích ứng với các căn tánh khác nhau của mọi người, thích ứng với các loại căn cơ khác nhau của các tộc loại. Nhưng vô lượng vô biên pháp môn, đến sau cùng đều quy kết về pháp môn Tịnh Độ. Việc này chúng ta nhìn thấy rất rõ ở Kinh Hoa Nghiêm, tất cả người tu hành sau cùng quy túc về thế giới Hoa Tạng. Sau khi đến thế giới Hoa Tạng thì bạn sẽ thân cận với Tỳ Lô Giá Na Như Lai, Văn Thù Phổ Hiền đại sĩ. Văn Thù Phổ Hiền lại lấy thập nguyện thập độ dẫn dắt quay về Cực Lạc. Những cổ Đại đức thời đại Tùy Đường đã dùng tâm hiếu kỳ để tham cứu hết thấy kinh giáo mà Thích-ca Mâu-ni Phật đã thuyết trong 49 năm xem tổng quy kết là về đâu. Những vị Đại đức này cũng bao gồm cả những vị Đại đức từ Nhật Bản, Hàn Quốc đến Trung Quốc du học, sự kết quy của họ cũng chính là sự công nhận hết thấy tất cả kinh pháp đều quy về Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh. Cho nên có thể khẳng định Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh là giáo pháp căn bản của Thế Tôn, khẳng định tất cả hết thấy kinh luận đều là cành lá của Hoa Nghiêm.

Tỉ dụ như một cây đại thụ thì Hoa Nghiêm là gốc của cây, là thân của cây này, hết thấy kinh pháp mà Thế Tôn đã dạy trong 49 năm là cành lá của thân cây. Việc này được khẳng định ở Trung Quốc 2000 năm nay, đều được tứ chúng đồng học tôn trọng, không ai phản đối. Kinh Hoa

Nghiêm đến sau cùng Phở Hiền Bồ-tát dùng mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc, từ đây mới hiểu được Cực Lạc Tịnh Độ là nơi tổng quy kết của tất cả người tu hành trong mười pháp giới.

Cư sĩ Bành Tế Thanh những năm Càn Long thời đầu triều Thanh là một Đại đức rất có thành tựu trong Phật pháp. Khi Hoàng Niệm Tổ lão cư sĩ giảng Hoa Nghiêm Niệm Phật Luận đã từng làm một bài giới thiệu rất chi tiết. Bành Tế Thanh là người xuất thân quý tộc, phụ thân của ông là Binh bộ Thượng thư vào thời hoàng đế Càn Long, tương đương với chức bộ trưởng bộ Quốc phòng ngày nay. Ông vô cùng thông minh, còn trẻ đã đậu tiến sĩ, khi đó ông chưa tròn 20 tuổi, nhưng ông đã lấy được học vị cao nhất của quốc gia. Đối với Phật pháp ông cũng có trình độ rất cao. Tuy rằng ông lấy được học vị tiến sĩ, nhưng không đi làm quan, ông tu hành, làm cư sĩ, tu học, thông tông thông giáo. Ông nói Kinh Vô Lượng Thọ kỳ thực là trung bản của Kinh Hoa Nghiêm, cách nói này vô cùng chính xác. Ông đã xem Hoa Nghiêm, Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh A Di Đà thành một bộ. Nói cách khác, Hoa Nghiêm là đại bản của Kinh A Di Đà, Kinh Vô Lượng Thọ là trung bản của “Kinh A Di Đà”, hiện tại hầu hết người thọ trì là tiểu bản Kinh A Di Đà. Kinh văn có dài ngắn không như nhau, nhưng nghĩa lý bên trong thì hoàn toàn là như nhau, Hoa Nghiêm thì nói rất rõ ràng, Kinh A Di Đà thì nói rất đơn giản. Bình thường làm thời khóa tụng, đương nhiên càng đơn giản càng chuyên tinh thì càng tốt, tiện cho việc thọ trì, nhưng đối với phương pháp cảnh giới lý luận ở trong thì nói càng rõ ràng càng tốt. Hoa Nghiêm chính là nói với chúng ta một cách tường tận, còn Kinh Vô Lượng Thọ thì giảng giải tường tận hơn Kinh A Di Đà, nhưng nói giản lược hơn Kinh Hoa Nghiêm.

Những năm đầu dân quốc, lão cư sĩ Hạ Liên Cư cực lực đề xướng Kinh Đại thừa Vô Lượng Thọ là căn bản y cứ của Tịnh Tông, đồng thời cũng làm một bản hội tập mới cho Kinh Vô Lượng Thọ. Trong lịch sử Trung Quốc, bản hội tập này của Ngài là bộ thứ ba, bản hội tập sớm nhất là bản của cư sĩ Vương Long Thư hội tập thời triều Tống, gọi là “Đại A

Di Đà Kinh”. Lần hội tập thứ hai là của cư sĩ Ngụy Mặc Thâm hội tập vào những năm Hàm Phong triều Thanh, gọi là “Ma Ha Vô Lượng Thọ Kinh”. Lão cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập đây là lần thứ ba, tên gọi là “Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh”. Lần sau đều thù thắng hơn lần trước, đến quyển này của Hạ lão thì vô cùng hoàn mỹ và hoàn thiện, hơn nữa không có một khuyết điểm nhỏ nào, có thể nói là bản đại thành của năm loại bản dịch nguyên gốc.

Chúng ta ở trong quyển này nhìn thấy câu, “*Hàm cộng tuân tu Phổ Hiền đại sĩ chi đức*” (đều cùng tu theo đức hạnh của Bồ-tát Phổ Hiền), phần phía trước là giới thiệu về đại chúng có mặt, nói rõ mối quan hệ mật thiết giữa Hoa Nghiêm và Tịnh Tông. Cho nên Tịnh Tông có thể nói là thực tiễn của Kinh Hoa Nghiêm, thập Ba-la-mật của Văn Thù Phổ Hiền, thập đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ-tát được thực tiễn tại Tây Phương Cực Lạc thế giới. Do đó, phàm là những vị Pháp Thân Đại Sĩ sanh đến thế giới Hoa Tạng không có vị nào mà không đi theo Văn Thù, Phổ Hiền vãng sanh thế giới Cực Lạc. Đạo lý này cùng với chân tướng sự thật chúng ta phải thông đạt rõ ràng, sau đó mới biết được sự đáng quý của Tịnh Tông. Pháp môn Tịnh Độ không thể nghĩ bàn, cảm được sự tán thán của mười phương ba đời hết thảy Như Lai. Thích-ca Mâu-ni Phật ở trong Đại kinh có thể nói là đại biểu cho chư Phật Như Lai tán thán A Di Đà Phật là “*Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*”. Đây không phải là một vị Phật tán thán, mà là tất cả Phật đều tán thán. Chỉ sau khi thông tông thông giáo, đại triệt đại ngộ rồi thì đối với cách nói này của Thế Tôn, đối với cách nói của Đại sư Thiện Đạo mới hoàn toàn khẳng định, nhất định không có hoài nghi gì nữa.

Chúng ta hiểu rõ sự thật này thì phải quyết một lòng, duyên của chúng ta rất thù thắng, đúng như trong Kinh A Di Đà đã nói, “*không thể dùng một chút thiện căn, phước đức, nhân duyên mà được sanh về nước kia*”. Chúng ta nghiên cứu giáo lý, giáo lý đạt đến chỗ viên mãn nhất, người xưa gọi là cực trí, đạt đến đỉnh điểm chính là quy kết về Tịnh Tông,

chính là khẳng định Tịnh Tông. Do đây mà thấy, các đại đức Tùy Đường những lời họ nói là không sai. Họ nói Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Pháp Hoa được tám tông phái của Đại Thừa công nhận. Nền giáo học viên mãn mà Thế Tôn đã thuyết trong 49 năm chỉ là sự dẫn dắt về Kinh Vô Lượng Thọ mà thôi. Cách nói này là không thể nghĩ bàn. Kinh Hoa Nghiêm và Pháp Hoa là dẫn dắt đại chúng quy về Kinh Vô Lượng Thọ, dẫn dắt đại chúng cầu sanh Tịnh Độ. Tôi đối với cách nói này của cổ Đại đức là hoàn toàn đồng ý, không có một tư hào hoài nghi nào, nguyên nhân do đâu? Tôi đích thực là do hai bộ kinh này dẫn dắt nên mới quy y pháp môn Tịnh Độ. Tôi lúc mới bắt đầu học Phật, khi còn trẻ chưa nhận biết được Tịnh Độ. Tuy là không phản đối, nhưng không thể sanh được ý niệm đối với việc tu Tịnh Độ. Tôi ưa thích kinh luận Đại Thừa, nghiên cứu giảng giải kinh luận Đại Thừa. Tôi đã từng báo cáo qua với các vị, tôi đã giảng Kinh Hoa Nghiêm 17 năm, có một hôm đột nhiên nghĩ đến Văn Thù, Phổ Hiền tu pháp môn gì? Thiện Tài Đồng Tử tu pháp môn gì? Tỉ mỉ lật lại kinh điển xem qua một lần nữa, thì ra họ tu pháp môn niệm Phật. Tôi cảm thấy vô cùng kinh ngạc, Văn Thù, Phổ Hiền là hậu bổ Phật của thế giới Hoa Tạng, là Đẳng Giác Bồ-tát, là người lãnh đạo của Pháp Thân Đại Sĩ ở thế giới Hoa Tạng, hai vị ấy lại có thể phát tâm cầu sanh thế giới Cực Lạc, thân cận A Di Đà Phật thì làm sao mà không khiến người ta kinh ngạc được. Đây mới là chỗ cần phải nghiên cứu tỉ mỉ của hai bộ đại kinh Hoa Nghiêm và Pháp Hoa. Từ đó ý niệm quy y Tịnh Tông này của tôi mới sinh khởi ra. Ngày trước Pháp sư Sám Vân đã từng khuyên tôi, lão cư sĩ Lý Bình Nam cũng khẩn thiết khuyên bảo tôi rất nhiều, tôi đều bán tín bán nghi, rất tôn kính đối với thầy, đối với lời của thầy thì tuyệt đối không có sự phản đối, nhưng trong tâm vẫn say mê ở trong kinh luận Đại Thừa. Tôi ưa thích kinh luận Đại Thừa, cho nên cổ đức nói Hoa Nghiêm, Pháp Hoa là dẫn dắt về Kinh Vô Lượng Thọ, tôi khẳng định là hoàn toàn đồng ý. Tôi nhờ việc này đã dẫn dắt tôi đến với Kinh Vô Lượng Thọ, nhiều năm tu học như vậy, đích thực là được Kinh Vô Lượng Thọ gia trì.

Nói đến tình trạng gia trì, khi các đồng học tiếp cận với tôi, chỉ cần các vị tử mĩ thì có thể thể hội được, cũng có thể nhìn thấy được, từ chỗ nào mà nhìn được? Từ trong ngôn hành của tôi mà quan sát, thì các vị có thể thể hội được, bản thân tôi cũng có thể cảm nhận được. Đối với kinh luận Đại Thừa, tôi dần dần từng bước lý giải được thấu triệt, lý giải được sâu, lý giải được rộng, đây là được hết thầy chư Phật Như Lai gia trì, không phải là năng lực của bản thân tôi. Lời của cổ Đại đức nói là có đạo lý, là chân thật, chúng sanh thế giới Ta-bà phiền não tập khí sâu nặng, nếu không được chư Phật Như Lai gia trì, muốn khai ngộ thì rất khó. Làm sao mới có thể được chư Phật Như Lai gia trì? Tâm hành phải tương ưng, đây là tôi thường hay khuyên nhủ các đồng học, tâm của chư Phật Như Lai gọi là “tâm Bồ-đề”, hạnh của chư Phật Như Lai gọi là Hạnh Bồ-tát. Thế nào là “tâm Bồ-đề”? Trong Kinh Hoa Nghiêm, mười nguyện của Phổ Hiền Bồ-tát chính là tâm Bồ-đề, mười Ba-la-mật của Văn Thù Bồ-tát chính là hạnh Phổ Hiền, hạnh Bồ-tát. Chúng ta càng đem nội dung chính tinh giản hơn nữa để nói thì đó là: chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Đây chính là tâm Bồ-đề. Nhìn thấu, buông xuống, tự tại, tùy duyên, niệm Phật, chính là hạnh Bồ-tát. Mười câu với hai mươi chữ này rất dễ nhớ. Đặc biệt là ở cái tâm, chúng ta khởi tâm động niệm, cần phải tương ưng với chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi thì bạn đã phát tâm Bồ-đề. Sau khi phát khởi tâm Bồ-đề rồi thì hành vi của bạn tự nhiên sẽ tương ưng với sáu Ba-la-mật, tương ưng với nhìn thấu, buông xuống, tự tại, tùy duyên, sau đó phát tâm cầu sanh Tịnh Độ nhất định được sanh. Pháp Thân Bồ-tát lấy việc cầu sanh Tịnh Độ làm thành sự việc lớn nhất, bởi vì sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì sẽ nhanh chóng viên mãn Bồ-đề, chứng Vô Thượng Đạo.

Hôm nay Tịnh Tông Học Hội Úc Châu đã tổ chức Phật học giảng tọa, cũng là lấy việc này làm tông chỉ, bất luận là sắp xếp loại giáo trình nào thì nhất định phải tương ưng với tông chỉ này, đây là pháp môn thuần chánh của chư Phật Như Lai. Trước tiên chúng ta từ đây mà xây dựng

lòng tin, chăm chỉ nỗ lực tu học. Qua vài hôm nữa sẽ bước vào đại kỳ nguyên mới, gọi là “thiên hi niên”, hy vọng chúng ta ở trong thời gian “thiên hi niên” này, tự mình nhất định có thể đạt được thành tựu thù thắng, thành tích viên mãn. Tôi nhân việc này cũng chúc mọi người “Năm mới vui vẻ!”. Trong dịp mừng năm mới, tôi thường chúc mọi người, “tuổi tuổi bình an, năm năm như ý”. Hai câu này là nói từ trên quả, quả nếu như không có nhân thì hai câu nói này chỉ là nói suông. Nhân là gì? “Không làm việc ác thì tuổi tuổi được bình an, siêng làm việc lành thì năm năm đều như ý”. Cho nên không làm việc ác, siêng làm việc lành là nhân, còn tuổi tuổi bình an, năm năm như ý là quả báo, có nhân thì ắt có quả, cho nên không nên quên việc đoạn ác tu thiện.

Được rồi, tôi xin giảng đến đây thôi, xin chúc các vị năm mới tự tại, xin cảm ơn mọi người. A Di Đà Phật!